

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.C**

Căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân - gia đình thụ lý số 03/2023/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2023, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Nguyễn Văn M, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 1013, tổ 19, khóm 2, phường A, TP.C, tỉnh Đ.

2. Lê Hồng N, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 1013, tổ 19, khóm 2, phường A, TP.C, tỉnh Đ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh M và chị N kết hôn vào năm 2009, đăng kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 120/KH, ngày 26/9/2009 của Ủy ban nhân dân Phường 6, TP.C, tỉnh Đ. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, nhưng mấy năm về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Mặc dù hai bên đã rất cố gắng, hai gia đình cũng đã can thiệp nhưng không được. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh M và chị N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hồng Thảo V, sinh ngày 31/7/2009 và Nguyễn Hồng P, sinh ngày 15/6/2013. Hai con đang sống cùng cha mẹ. Anh M và chị N thỏa thuận, anh Nguyễn Văn M được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung.

*Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh M không yêu cầu chị Lê Hồng N cấp dưỡng hai con chung.

[3]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5]. Lệ phí việc dân sự: Anh M và chị N tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân – gia đình.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M và chị Lê Hồng N thống nhất thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 120/KH, ngày 26/9/2009 của Ủy ban nhân dân Phường 6, TP.C , tỉnh Đ).

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hồng Thảo V, sinh ngày 31/7/2009 và Nguyễn Hồng P, sinh ngày 15/6/2013. Anh Nguyễn Văn M được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn M không yêu cầu chị Lê Hồng N cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn M và chị Lê Hồng N tự nguyện chịu 300.000 đồng. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu lệ phí, án phí tòa án số 0011925 ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự TP.C , Đ. Anh M và chị N đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.